

BÁO CÁO

Kết quả giám sát công tác bảo tồn, phát huy di sản không gian văn hóa công chiêng, lễ hội truyền thống, dân ca, dân vũ, dân nhạc của các dân tộc thiểu số tỉnh Kon Tum.

Thực hiện Chương trình số 50/CTr-VHXH ngày 29 tháng 12 năm 2022 của Ban Văn hóa - Xã hội về chương trình công tác năm 2023 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban đã ban hành quyết định thành lập Đoàn giám sát¹; Kế hoạch số 19 /KH-ĐGS ngày 17 tháng 5 năm 2023 của Đoàn giám sát Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum về việc giám sát công tác bảo tồn, phát huy di sản không gian văn hóa công chiêng, lễ hội truyền thống, dân ca, dân vũ, dân nhạc của các dân tộc thiểu số (DTTS) tỉnh Kon Tum. Với phạm vi giám sát là 7 DTTS tại chỗ, gồm: Xơ Đăng, Ba Na, Giê -Triêng, Gia Rai, Brâu, Rơ Măm, Hre (Hrê) đang cư trú tại các huyện, thành phố; Đoàn giám sát đã tiến hành xem xét báo cáo² và làm việc trực tiếp với các đơn vị, địa phương³. Trên cơ sở kết quả làm việc của Đoàn giám sát, Ban Văn hóa-Xã hội báo cáo kết quả giám sát cụ thể như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Khái quát chung về cộng đồng các DTTS tại địa phương:

Kon Tum là một tỉnh miền núi, biên giới, ở Bắc Tây Nguyên, có diện tích tự nhiên gần 10.000 km², tiếp giáp với các tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi, Gia Lai và hai nước bạn Lào, Campuchia với đường biên giới dài 292,522km.

Toàn tỉnh có 10 huyện, thành phố (*trong đó, có 04 huyện biên giới*), 102 đơn vị hành chính cấp xã⁴. Dân số toàn tỉnh khoảng 590.000 người, với 43 dân tộc⁵ cùng chung sống, đồng bào DTTS chiếm 54%, trên 42% dân số theo các tôn giáo. Có 07 DTTS tại chỗ gồm: Gia Rai, Ba Na⁶, Xơ Đăng⁷, Giê -Triêng⁸, Brâu, Rơ

¹ Quyết định số 18/QĐ-BVHXH ngày 16 tháng 5 năm 2023 của Ban Văn hóa – Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh về thành lập Đoàn giám sát công tác bảo tồn, phát huy di sản không gian văn hóa công chiêng, lễ hội truyền thống, dân ca, dân vũ, dân nhạc của các DTTS tỉnh Kon Tum;

² UBND các huyện: Đăk Hà; Đăk Tô; Tu Mơ Rông; Ia H'Drai.

³ Sở VH TT & DL; Ban Dân tộc tỉnh; UBND các huyện (thành phố), các xã (thị trấn) và tại các thôn: thôn La Lua xã Đăk Choong và thôn Kon Liêm xã Xốp huyện Đăk Glei; làng Đăk Răng xã Đăk Dục và Làng Đăk Mế, xã Bờ Y huyện Ngọc Hồi; làng Kon Vong Kia thị trấn Măng Đen và làng Vi Rơ Ngheo xã Đăk Tăng huyện Kon Plông; làng Kon Túc xã Đăk Pnê và thôn Kon Xơ Mlư xã Đăk Tô Re và làng Kon Sơ Lak 2 xã Đăk Rông huyện Kon Rẫy; làng Le xã Mô Rai và làng Bar Góc xã Sa Sơn huyện Sa Thầy; làng Kon Kơ Tu, làng Kon Jơ Dri xã Đăk Rơ Wa và Thôn Kon Hong Kotu xã Vĩnh Quang thành phố Kon Tum.

⁴ 10 phường, 07 thị trấn 85 xã, trong đó, có 13 xã của 04 huyện biên giới: Đăk Glei, Ngọc Hồi, Sa Thầy, Ia H'Drai.

⁵ Các dân tộc cùng chung sống: Kinh, Xơ Đăng, Ba Na, Giê - Triêng, Gia Rai, Hrê, Brâu, Rơ Măm, Nùng, Tày, Thái, Mường, Cơ Ho, Dao, Ê Đê, Sán Chay, Sán Diu, Khơ Me, Thổ, Châu, Hoa, Mông, Ngái, Chăm, Mnông, Raglay, Xtiêng, Bru Vân Kiều, Giáy, Cơ Tu, Mạ, Khơ Mú, Co, Tà Ôi, Chơ Ro, Kháng, Hà Nhì, Lào, La Chí, Lô Lô, Chứt, Pà Thên, Cơ Lao.

⁶ Gồm 03 nhóm: Bahnar, Rơ Ngao, Jơ Long.

Măm, Hre (Hrê), hiện nay trên địa bàn tỉnh có 503 thôn, làng đồng bào các DTTS tại chỗ⁹.

2. Những nét chung về di sản văn không gian văn hóa công chiêng, lễ hội truyền thống, dân ca, dân vũ, dân nhạc của các DTTS thuộc địa bàn.

- Về di sản không gian văn hóa công chiêng: Các dân tộc thiểu số tại chỗ trên địa bàn tỉnh đều có hoạt động sinh hoạt văn hóa công chiêng; sinh hoạt văn hóa công chiêng được thực hành gắn liền với các nghi lễ, lễ hội của cộng đồng và thường tổ chức tại nhà rông, nhà sàn, nhà mồ... Mỗi đồng bào dân tộc thiểu số đều có những bộ chiêng lễ, mang tính đặc trưng riêng, như: dân tộc Xơ đăng - nhóm Xơ Teng có bộ chiêng S'teng, gồm 7 cái chiêng bằng; dân tộc Xơ Đăng - nhóm Tơ Dră có bộ công (Guông), gồm 04 cái; dân tộc Giê - Triêng có bộ chiêng Ni, gồm 03 cái chiêng bằng; dân tộc Brâu có bộ chiêng Tha, gồm 02 cái chiêng bằng; các dân tộc Ba Na, Gia Rai có chiêng Hờnh.... được thực hành trong phần lễ của các lễ hội. Tuy nhiên, trong phần hội của các lễ hội, đồng bào các dân tộc thiểu số thường thực hành bộ công chiêng hội, gồm từ 11 cái đến 18 cái tùy theo từng dân tộc, mỗi một cái công, cái chiêng được biên chế một người tương ứng với một âm vực trong bộ công chiêng. Trong quá trình thực hành, ngoài công chiêng, còn có trống và chũm chọe có vai trò giữ nhịp ổn định khi diễn tấu bài công chiêng.

- Về lễ hội: Đồng bào các dân tộc thiểu số tại chỗ trên địa bàn tỉnh có hệ thống nghi lễ, lễ hội truyền thống phong phú, độc đáo, bao gồm: hệ thống nghi lễ, lễ hội liên quan vòng đời con người (Lễ thôi tai, lễ trưởng thành, lễ cưới, tang ma, bỏ mả...); hệ thống nghi lễ, lễ hội liên quan vòng đời cây lúa trong sản xuất nông nghiệp (Lễ phát rẫy, lễ tria lúa, lễ ăn lá lúa, lễ ăn giống lúa thừa, lễ mừng lúa mới, lễ mở kho lúa...); hệ thống nghi lễ, lễ hội liên quan đến cộng đồng (Lễ lập làng mới, lễ mừng nhà rông mới, lễ mừng nhà mới, lễ dời làng, lễ cầu mưa, lễ cầu an...). Tùy theo mỗi cộng đồng dân tộc, mỗi thôn/làng mà lựa chọn cách thức, quy mô, thời gian, địa điểm tổ chức khác nhau; và cũng theo đó mà vật hiến sinh được lựa chọn phù hợp với quy mô của nghi lễ được tổ chức.....

Tuy nhiên, hiện nay các nghi lễ, lễ hội của đồng bào các dân tộc thiểu số tại chỗ đang bị mai một dần và mất đi; nhiều lễ hội được tổ chức theo hình thức đơn giản hóa hoặc không còn duy trì thực hành, nhất là hệ thống nghi lễ, lễ hội liên quan vòng đời cây lúa trong sản xuất nông nghiệp.

- Về dân ca, dân vũ, dân nhạc: Loại hình dân ca, dân vũ, dân nhạc của đồng bào các dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh rất phong phú và độc đáo, bao gồm các làn điệu dân ca, múa xoang, các loại nhạc cụ truyền thống của dân tộc: Làn điệu dân ca của đồng bào các dân tộc thiểu số, bao gồm: Hát đôi đáp, hát giao duyên, với nội dung phản ánh về tình yêu đôi lứa, về lao động sản xuất, mối quan hệ giữa con người với con người, nhân cách sống của con người.... nhằm đề cao cái đẹp,

⁷ Gồm 05 nhóm: Xơ Teng, Ka Dong, Ha Lăng, Mơ Năm, Tơ Dră.

⁸ Gồm 02 nhóm: Jeh và Triêng.

⁹ Huyện Đăk Tô có 36 thôn/làng; Huyện Đăk Glei có 85 thôn/làng; Huyện Ngọc Hồi có 38 thôn/làng; Huyện Tu Mơ Rông có 86 thôn/làng; Huyện Đăk Hà có 47 thôn/làng; Huyện Sa Thầy có 38 thôn/làng; Huyện Kon Rẫy có 41 thôn/làng; Huyện Kon Plông có 72 thôn/làng; Thành phố Kon Tum có 60 thôn/làng; Riêng đối với huyện Ia H'rai thì chưa có thôn/làng đồng bào DTTS tại chỗ riêng biệt cư trú.

cái hay trong đời sống, phê phán những thói hư, tật xấu của con người bằng lời ca tiếng hát. Mỗi dân tộc thiểu số đều có tên gọi khác nhau về dân ca, như: dân tộc Xơ Đăng (Rơ Nghê, Ting ting, cheo...), dân tộc Ba Na (Ding ding, cheo, A nhông...), dân tộc Gia Rai (Che che), dân tộc Giẻ - Triêng (Ka đơ, Dọ sơ...)... Dân ca của đồng bào các dân tộc thiểu số thường được cất lên khi đi làm nương rẫy, trong lễ hội, cưới hỏi, khi ru trẻ em ngủ hay khi trai gái hẹn hò... Hình thức thể hiện và lưu truyền bằng truyền khẩu. Hiện nay, dân ca được phát triển thêm với nội dung ca ngợi quê hương, đất nước.

- Múa xoang là một hoạt động sinh hoạt văn hóa tinh thần của đồng bào các dân tộc thiểu số. Múa xoang thường gắn liền với âm nhạc cồng chiêng và được thực hành trong các ngày hội của cộng đồng làng.

- Nhạc cụ truyền thống các dân tộc thiểu số tại chỗ trên địa bàn tỉnh rất đa dạng, nguyên vật liệu sử dụng để chế tác các nhạc cụ truyền thống chủ yếu là cây tre, nứa, lồ ô, được chế tác bằng phương pháp thủ công bởi bàn tay khéo léo và khả năng thẩm âm sắc sảo của các nghệ nhân. Các nhạc cụ truyền thống của đồng bào các dân tộc thiểu số bao gồm : đàn Tơ Rung, Klong Put, Ding Tut, sáo, Ting Ning, chiêng tre, trống... các nhạc cụ truyền thống vẫn được duy trì thực hành trong cộng đồng các dân tộc thiểu số.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

- Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành và chỉ đạo ban hành các kế hoạch, chương trình, đề án triển khai thực hiện đẩy mạnh công tác bảo tồn, phát huy di sản không gian văn hóa cồng chiêng, lễ hội truyền thống, dân ca, dân vũ, dân nhạc của các DTTS trên địa bàn tỉnh¹⁰. Tổ chức nhiều hoạt động giao lưu văn hóa trên địa bàn tỉnh¹¹ với nội dung trọng tâm là trình diễn, tái hiện các loại hình văn hóa truyền thống: Cồng chiêng, múa xoang, nhạc cụ truyền thống bằng tre, nứa, các làn điệu dân ca truyền thống, trang phục truyền thống, ẩm thực truyền thống.... các hoạt động đã thu hút sự hưởng ứng, tham gia đông đảo của người dân và du khách.

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (VHTT&DL), Ban Dân tộc tỉnh, các địa phương, cơ quan, đơn vị liên quan tích cực tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản chỉ đạo, phối hợp chặt chẽ triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ được giao bằng Nghị quyết, kế hoạch, chương trình, đề án, văn bản của đơn vị.

¹⁰ Quyết định số 681/QĐ-UBND ngày 30/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Phê duyệt Đề án “Bảo tồn, phát huy di sản không gian văn hóa cồng chiêng tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021 - 2025”; Kế hoạch số 3113/KH-UBND ngày 31/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Bảo tồn, phục hồi và phát huy giá trị văn hóa nhà rông truyền thống các DTTS tại chỗ tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021 – 2025; Kế hoạch số 2193/KH-UBND ngày 29/6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Tổ chức Hội thi cồng chiêng, xoang các DTTS tỉnh Kon Tum; Kế hoạch số 3579/KH-UBND ngày 05/10/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Triển khai thực hiện Chương trình Bảo tồn và phát huy bền vững giá trị di sản văn hóa Việt Nam, giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum...; Văn bản số 594/UBND-KGVX, ngày 03/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh thông nhất chủ trương tổ chức lồng ghép công tác bảo tồn dân ca, dân vũ, dân nhạc của đồng bào các DTTS trong Dự án 6 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021 – 2030; Văn bản số 3429/UBND-KGVX ngày 24/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tăng cường công tác quản lý nhà nước và tiếp tục thực hiện Chương trình hành động quốc gia đã cam kết với UNESCO; Chỉ đạo sở VHTT&DL ban hành văn bản số 615/SVHTTDL-QLVH&GD ngày 26/4/2022 về việc tăng cường công tác quản lý nhà nước trong Bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa truyền thống của đồng bào các DTTS trên địa bàn tỉnh

¹¹ Tuần Văn hóa - Du lịch; đăng cai tổ chức Liên hoan Diễn xướng dân gian các dân tộc Tây Nguyên lần thứ Nhất; Hội thi cồng chiêng, xoang các DTTS tỉnh Kon Tum lần thứ Nhất...

- Công tác tuyên truyền được quan tâm triển khai thực hiện¹² với hình thức phong phú, đa dạng¹³ mang lại hiệu quả góp phần nâng cao nhận thức của nhân dân và triển khai lồng ghép trong các hoạt động của đảng, chính quyền, đoàn thể về bảo tồn, phát huy di sản không gian văn hóa công chiêng, lễ hội truyền thống, dân ca, dân vũ, dân nhạc các DTTS.

- Công tác hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, thông tin, báo cáo được triển khai lồng ghép với các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch và trong triển khai Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa trên địa bàn tỉnh hàng năm; thông qua hệ thống văn bản, hướng dẫn trực tiếp...nhằm hướng dẫn các địa phương trong công tác bảo tồn, phát huy, chấn chỉnh việc làm mai một, đồng hóa về văn hóa của các dân tộc¹⁴ và đánh giá thực trạng công tác bảo tồn, phát huy văn hóa truyền thống các dân tộc.

2. Kết quả triển khai, thực hiện

2.1. Hoạt động bảo tồn, phát huy di sản không gian văn hóa công chiêng:

2.1.1. Những kết quả đạt được:

- Công tác tổ chức tuyên truyền, giới thiệu, quảng bá di sản không gian văn hóa công chiêng được chú trọng triển khai thực hiện thông qua việc tổ chức lớp truyền dạy công chiêng, múa xoang trong cộng đồng các dân tộc, trong các trường học có tỷ lệ cao học sinh là người đồng bào DTTS; thông qua các buổi tuyên truyền lưu động, trình diễn văn hóa, văn nghệ phục vụ cơ sở; thông qua việc tổ chức các hoạt động văn hóa¹⁵; thông qua phương tiện tuyên truyền trực quan, phương tiện thông tin đại chúng....với hình thức phong phú, đa dạng nhằm giới thiệu, quảng bá về giá trị văn hóa công chiêng.

Nhiều địa phương đã thực hiện tốt phát huy di sản văn hóa công chiêng gắn với du lịch cộng đồng¹⁶; tổ chức các hoạt động biểu diễn, trình diễn thu hút sự tham gia của đông đảo người dân và du khách gần xa¹⁷.

¹² Thông qua việc tổ chức lớp truyền dạy công chiêng, múa xoang trong cộng đồng các dân tộc, trong các trường học có con em đồng bào DTTS; thông qua các buổi tuyên truyền lưu động, trình diễn văn hóa, văn nghệ phục vụ cơ sở; thông qua việc tổ chức các hoạt động văn hóa (*Ngày hội văn hóa, thể thao các dân tộc; Tuần Văn hóa – Du lịch; Diễn xướng dân gian các dân tộc Tây Nguyên lần thứ Nhất; Hội thi công chiêng, xoang các DTTS tỉnh Kon Tum...*)

¹³ Truyền đạt trực tiếp, băng rôn, pano, loa xe lưu động, phát trên sóng truyền thanh, truyền hình tỉnh, đăng tải trên các trang mạng xã hội như Facebook, Zalo, Tiktok.....; xây dựng các phóng sự về lễ hội truyền thống: Lễ cưới truyền thống của dân tộc Giê - Triêng; Lễ Cha K'chiah của dân tộc Giê - Triêng; Lễ ăn lúa kho của dân tộc Rơ Măm; Lễ Cắm Bul (Cầu an) của dân tộc Gia Rai...

¹⁴ Công văn Số: /UBND-KGVX của UBND tỉnh Kon Tum, ngày 24 tháng 9 năm 2021 V/v tăng cường công tác quản lý nhà nước và tiếp tục thực hiện Chương trình hành động quốc gia đã cam kết với UNESCO; Công văn Số: /SVHTTDL-QLVH&GD ngày 26/4/2022 của Sở VH-TTDL V/v tăng cường công tác quản lý nhà nước trong Bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa truyền thống của đồng bào các DTTS trên địa bàn tỉnh;

¹⁵ Ngày hội văn hóa, thể thao các dân tộc; Tuần Văn hóa – Du lịch; Diễn xướng dân gian các dân tộc Tây Nguyên lần thứ Nhất; Hội thi công chiêng, xoang các dân tộc thiểu số tỉnh Kon Tum

¹⁶ - Tp Kon Tum: Làng du lịch cộng đồng Kon Kơ Tu, Kon Jơ Ri, xã Đăk Rơ Wa; Làng du lịch cộng đồng Kon Klor, phường Thắng Lợi; Điểm du lịch A Bui, xã Ngok Bay.

- Huyện Đăk Hà: Phát triển du lịch cộng đồng thôn Kon Trang Long Loi, thị trấn Đăk Hà gắn với khai thác lòng hồ thủy điện Plei Krông.

- Huyện Konplong: C08 đội công chiêng-xoang bán chuyên nghiệp (tại thôn Kon Chênh, thôn Tu Ràng - xã Măng Cành; thôn Kon Pring, thôn Kon Vong Kia - thị trấn Măng Đen; thôn Kon Plông - xã Hiếu; thôn Vi Ô Lắc - xã Pờ Ê, thôn Vi Rơ Ngheo - xã Đăk Tăng, đội trường PTDTNT THPT huyện), tham gia các hoạt động quảng bá văn hoá-du lịch của huyện tại các sự kiện, các lễ hội đường phố, tuần lễ văn hóa, du lịch...

- Huyện Ngọc Hồi: xây dựng làng Đăk Răng – xã Đăk Dục và làng Đăk Mế - xã Bờ Y trở thành Làng Văn hoá du lịch cộng đồng

- Công tác nghiên cứu, sưu tầm, thống kê, phục hồi, khai thác, truyền dạy và nâng cao hiệu quả sử dụng các bài chiêng của DTTS tại chỗ trong sinh hoạt cộng đồng gắn với phát triển du lịch: Phát huy kết quả đạt được trong công tác sưu tầm ghi chép các bài công chiêng của đồng bào các DTTS trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016 – 2020 và thực tiễn các bài công chiêng còn lưu giữ, thực hành trong cộng đồng các dân tộc, trong năm 2021 – 2022, Sở VH TT & DL phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện Đăk Glei, huyện Tu Mơ Rông tổ chức 03 lớp truyền dạy công chiêng, xoang trong cộng đồng dân tộc Xơ Đăng – nhóm Xơ Teng¹⁸. Các huyện, thành phố đều mở lớp truyền dạy công chiêng, xoang cho thế hệ trẻ, hình thành nên các Câu lạc bộ/đội công chiêng, xoang thiếu niên ở cộng đồng dân cư và trong trường học, tổ chức các lớp tập huấn hướng dẫn kỹ thuật chỉnh âm công chiêng.

- Hỗ trợ các điều kiện để phát huy không gian văn hóa công chiêng:

+ Nhà rông: Tính đến tháng 7/2023, trong tổng số 503 làng đồng bào DTTS có tại chỗ, có 479 nhà rông, nhà sàn cộng đồng/455 làng (trong đó sử dụng nguyên liệu truyền thống 221 nhà, sử dụng nguyên vật liệu vừa truyền thống vừa hiện đại 201 nhà, sử dụng nguyên vật liệu hiện đại 67 nhà), 48 làng thiếu nhà rông, nhà sàn cộng đồng. Thực hiện theo Kế hoạch của UBND tỉnh về Bảo tồn, phục hồi và phát huy giá trị văn hóa nhà rông truyền thống các dân tộc thiểu số tại chỗ tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021 - 2025¹⁹, các huyện, thành phố đã tập trung các nguồn lực, vận động người dân xây mới hoặc sửa chữa nhà rông bị hư hỏng, xuống cấp nhằm đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hóa của cộng đồng dân cư và góp phần quảng bá di sản văn hóa gắn với phát triển du lịch²⁰.

+ Công chiêng:

Đến thời điểm giám sát có khoảng 2.270 bộ công chiêng của 503 thôn, làng DTTS tại chỗ trên địa bàn toàn tỉnh (bao gồm 351 bộ chiêng của cộng đồng và 1.919 bộ chiêng của hộ gia đình, cá nhân); còn 176 thôn chưa có bộ công chiêng cộng đồng. Thực hiện theo chỉ đạo của Kết luận của đồng chí Dương Văn Trang, UV TW Đảng, Bí thư Tỉnh ủy²¹ và các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, bằng nhiều nguồn khác nhau, trong năm 2021-2023, các huyện, thành phố đã trang bị 138 bộ công chiêng²² cho các làng chưa có công chiêng tập thể nhằm đạt mục tiêu đến năm 2025 có 100% làng đồng bào DTTS tại chỗ có công chiêng.

+ Thực hiện Dự án 6 Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - Xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021 – 2030, giai đoạn 1 từ năm 2021 đến năm 2025: Trong năm 2022, Sở VH TT & DL đã phối hợp với Ủy ban

¹⁷ Tuần Văn hóa - Du lịch; đăng cai tổ chức Liên hoan Diễn xướng dân gian các dân tộc Tây Nguyên lần thứ Nhất; Hội thi công chiêng, xoang các dân tộc thiểu số tỉnh Kon Tum lần thứ Nhất

¹⁸ . Tổ chức 03 lớp truyền dạy công chiêng xoang: 01 lớp tại thôn Làng Mới, xã Mường Hoong, huyện Đăk Glei; 01 lớp tại thôn Kung Rang, xã Ngọc Linh, huyện Đăk Glei và 01 lớp tại thôn Kon Hia 1, xã Đăk Rơ Ông, huyện Tu Mơ Rông.

¹⁹ Kế hoạch số 3113 /KH-UBND ngày 21/8/2021 của UBND tỉnh

²⁰ Đăkglei có 04 vị trí quy hoạch vùng nguyên liệu cỏ tranh, 05 vị trí quy hoạch song mây, tre nứa để phục vụ công tác bảo tồn nhà rông truyền thống.

²¹ Thông báo số 603-TB/VPTU ngày 13/9/2020 của Văn phòng Tỉnh ủy

²² 100 bộ công chiêng do ngân sách tỉnh phân bổ có mục tiêu cho các huyện, thành phố; 38 bộ công chiêng được ngân sách huyện đảm bảo, xã hội hóa (trong đó, có 17 bộ công chiêng được trang bị cho các dân tộc Thái, Mường; Huyện Ia H'Drai cấp 16 bộ; huyện Đăk Hà cấp 01 bộ)

nhân dân huyện Tu Mơ Rông tổ chức trang bị 05 bộ trang thiết bị²³ cho 05 thôn/làng đồng bào dân tộc Xơ Đăng – nhóm Xơ Teng tại các xã Măng Ri, Ngọc Lây, Đăk Rơ Ông; các huyện, thành phố hỗ trợ mua trang phục, thiết bị âm thanh và hỗ trợ kinh phí hoạt động cho các đội văn nghệ truyền thống theo hướng dẫn và theo kinh phí được giao.

Đồng thời, thực hiện Quyết định số 2086/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ “*về việc phê duyệt Đề án hỗ trợ kinh tế - xã hội các dân tộc thiểu số rất ít người giai đoạn 2016-2025*”, Ban Dân tộc tỉnh đã phối hợp với các đơn vị liên quan, địa phương hỗ trợ thành lập và duy trì 02 đội văn nghệ thôn của 02 dân tộc (Brâu, Rơ Măm); Hỗ trợ Cồng chiêng (02 bộ Chiêng Tha, 02 bộ Chiêng Goang) cho dân tộc Brâu và 02 bộ Cồng chiêng cho dân tộc Rơ Măm với tổng kinh phí là 570,5 triệu đồng²⁴.

- Công tác bảo tồn gắn với phát huy di sản không gian văn hóa cồng chiêng được triển khai thực hiện thông qua việc tổ chức các hoạt động văn hóa trong tỉnh²⁵ thu hút đồng bào các DTTS tham gia và đã trở thành ngày hội sinh hoạt văn hóa cồng chiêng của đồng bào các DTTS trên địa bàn tỉnh. Công tác phục dựng các nghi lễ, lễ hội truyền thống các DTTS được triển khai gắn liền với di sản văn hóa cồng chiêng, sinh hoạt văn hóa cồng chiêng làm chủ đạo và được thực hành xuyên suốt trong phần lễ và phần hội của lễ hội...; Phục dựng, đầu tư nhà rông truyền thống gắn với phát triển du lịch từ nguồn vốn chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi²⁶; xây dựng các điểm du lịch, làng du lịch cộng đồng gắn với không gian văn hóa cồng chiêng tại các huyện, thành phố²⁷

- Hệ thống hóa tư liệu văn hóa, hình ảnh phục vụ công tác quản lý, bảo tồn và phát huy di sản văn hóa cồng chiêng trong những năm 2021-2022 về di sản văn hóa cồng chiêng chưa được triển khai thực hiện. Đối với các hình ảnh liên quan việc triển khai công tác bảo tồn, phát huy di sản không gian văn hóa cồng chiêng...được Sở VH TT&DL lưu giữ dưới dạng file ảnh và album ảnh.

- Tổ chức đưa di sản văn hóa cồng chiêng vào các Trường Dân tộc nội trú, bán trú, trường có tỷ lệ học sinh là người DTTS cao trên địa bàn được ngành Giáo dục và Đào tạo quan tâm²⁸. Nhiều trường trang bị bộ cồng chiêng để tổ chức Hội thi cồng chiêng, xoang cho học sinh các trường PTDTNT, PTDTBT trên địa bàn toàn tỉnh định kỳ 02 năm một lần. Qua hội thi tuyên truyền đến cán bộ, giáo viên,

²³ Tivi, loa, băng..., khung, lưới, bóng chuyền.

²⁴ Kinh phí hỗ trợ thành lập và duy trì đội văn nghệ thôn là 235 triệu đồng; Kinh phí hỗ trợ Cồng chiêng là 199,6 triệu đồng. Trang thiết bị nhà rông là kinh phí 135,9 triệu đồng

²⁵ Ngày hội văn hóa, thể thao các DTTS được tổ chức ở quy mô cấp huyện, cấp xã; Tuần Văn hóa – Du lịch tỉnh Kon Tum được tổ chức quy mô cấp tỉnh; Liên hoan Diễn xướng dân gian các dân tộc Tây Nguyên lần thứ Nhất năm 2022 được tổ chức quy mô cấp khu vực; Hội thi cồng chiêng, xoang các DTTS tỉnh Kon Tum được tổ chức ở quy mô cấp xã, huyện, tỉnh...

²⁶ Nhà sàn truyền thống của người Xơ Đăng tại làng Vi Rơ Ngheo, xã Đăk Tăng, huyện Kon Plong; Nhà Rông văn hóa truyền thống tiêu biểu của người Gia Rai tại Làng Bar Gốc, xã Sa Sơn, huyện Sa Thầy.

²⁷ Konplong, Thành phố Kon Tum, Ngọc Hồi, Kon Rẫy, Đăk Hà, Sa Thầy..

²⁸ Xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện dạy học di sản văn hóa trong trường phổ thông, trung tâm giáo dục thường xuyên, định hướng các cơ sở giáo dục tích hợp lồng ghép nội dung di sản văn hóa trong các môn học tại nhà trường phù hợp với đặc trưng văn hóa của địa phương nhằm nâng cao ý thức, trách nhiệm của học sinh trong việc bảo tồn, giữ gìn và phát huy những giá trị di sản văn hóa dân tộc

nhân viên và học sinh nhận thức sâu sắc về giá trị di sản văn hóa công chiêng, có ý thức trách nhiệm gìn giữ, phát huy những giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp trước xu thế phát triển của xã hội hiện nay, xây dựng tinh thần đoàn kết, nhân ái giữa học sinh DTTS của các địa phương, góp phần xây dựng khối đoàn kết cộng đồng các dân tộc trên địa bàn tỉnh.

- Công tác quản lý Nhà nước, kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn việc triển khai thực hiện bảo tồn, phát huy văn hóa công chiêng trên địa bàn được quan tâm triển khai thực hiện thông qua bằng văn bản và hướng dẫn, thông qua việc trao đổi thông tin trực tiếp...nhằm hướng dẫn các địa phương trong công tác bảo tồn, phát huy không gian văn hóa công chiêng của các dân tộc trong thời gian qua; kịp thời chấn chỉnh việc bị đồng hóa, làm mai một các giá trị truyền thống.

- Chính sách đãi ngộ, động viên, khuyến khích đối với nghệ nhân/người có nhiều đóng góp cho bảo tồn di sản không gian văn hóa công chiêng: Để ghi nhận những đóng góp của các nghệ nhân trong công tác bảo tồn di sản văn hóa công chiêng nói riêng và giá trị văn hóa phi vật thể nói chung, trong 3 đợt đề nghị (các năm 2015, 2018, 2021), toàn tỉnh có 89 nghệ nhân được tôn vinh danh hiệu Nghệ nhân ưu tú thuộc các loại hình diễn tấu công chiêng, múa xoang, dân ca, chỉnh âm công chiêng....Ngoài được nhận Huy hiệu, Giấy chứng nhận của Chủ tịch nước và tiền thưởng kèm theo danh hiệu; nghệ nhân thuộc các trường hợp cụ thể theo quy định của pháp luật thì được hỗ trợ mức tương ứng²⁹; hoặc được hỗ trợ thù lao theo định mức quy định³⁰ khi tham gia truyền dạy những người kế cận theo kế hoạch của từng địa phương.

(Chi tiết tại phụ lục 1).

- Kết quả cụ thể thực hiện các mục tiêu được đề ra tại Quyết định số 681/KH-UBND ngày 20/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phê duyệt Đề án bảo tồn, phát huy di sản không gian văn hóa công chiêng tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025: Mục tiêu của Đề án đến 2025 hoàn thành các chỉ tiêu 100% làng đồng bào DTTS tại chỗ có công chiêng, 100% các huyện, thành phố mở các lớp truyền dạy về công chiêng; khôi phục và giữ gìn các sinh hoạt văn hóa, các lễ hội truyền thống có liên quan đến văn hóa công chiêng để tạo môi trường diễn xướng cho công chiêng....; Qua giám sát, một số huyện, thành phố đã hoàn thành mục tiêu các làng đồng bào DTTS có công chiêng³¹, có nhà rông tại các thôn, làng đồng bào DTTS để đảm bảo tổ chức các hoạt động của cộng đồng dân cư³², tuy nhiên chưa đảm bảo 100% là nhà rông truyền thống. Chỉ tiêu xây dựng CLB văn hóa dân gian

²⁹ Nghị định 109/2015/NĐ-CP ngày 28/10/2015 của Chính phủ về việc hỗ trợ đối với nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú có thu nhập thấp, hoàn cảnh khó khăn; chế độ hưu trí (Lương hưu, chính sách cán bộ xã già yếu); Chế độ đối với người người có công; chế độ đối với đối tượng bảo trợ xã hội theo Điều c, Khoản 5, Điều 5, Nghị định 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ

³⁰ Hỗ trợ nghệ nhân ưu tú 800.000 đồng/ngày, nghệ nhân nhân dân 1.000.000 đồng/ngày được quy định tại Thông tư số 15/2022/TT-BTC ngày 04/3/2022 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

³¹ Trong đó, các huyện, thành phố: Sa Thầy, Đăk Hà, TP. Kon Tum đạt tỷ lệ 100% làng đồng bào DTTS tại chỗ có bộ công chiêng tập thể.

³² Kon Rẫy, Sa Thầy, Tu Mơ Rông, Đăk Tô, Đăk Hà....

tại các thôn vùng đồng bào DTTS và miền núi³³ đến thời điểm giám sát còn khá khiêm tốn, chỉ thành lập được ở huyện Đăk Hà, Huyện Sa Thầy, huyện Kon Rẫy và huyện Tu Mơ Rông³⁴. Việc mở lớp về kỹ thuật, kỹ năng diễn tấu công chiêng, xoang và chỉnh âm công chiêng trong làng đồng bào dân tộc thiểu số được các huyện, thành phố tích cực triển khai, cả ở khu dân cư và trong trường học, nhất là truyền dạy diễn tấu công chiêng, xoang.

(Chi tiết tại phụ lục 2)

- Kết quả bố trí nguồn kinh phí triển khai thực hiện hoạt động bảo tồn, phát huy di sản không gian văn hóa công chiêng.

(Chi tiết tại phụ lục 3)

2.1.2. Một số tồn tại trong hoạt động bảo tồn, phát huy di sản không gian văn hóa công chiêng

- Điều kiện môi trường tự nhiên và xã hội, quá trình giao lưu hội nhập, phát triển kinh tế đã ảnh hưởng đến không gian trình diễn, diễn xướng văn hóa công chiêng; Số nghệ nhân biết thực hành di sản ngày càng giảm nhiều, chưa kịp trao truyền di sản cho thế hệ kế nghiệp đã mất đi do tuổi cao sức yếu; Công tác quản lý, phối hợp bảo vệ công chiêng có lúc, có nơi chưa chặt chẽ, nên tình trạng thất lạc, hư hỏng công chiêng vẫn còn diễn ra ở một số ít địa phương. Vẫn chưa có một nghệ nhân nào biết đúc chiêng, chưa có một cơ sở đúc chiêng nào trên địa bàn tỉnh...

- Các nghi lễ, lễ hội liên quan vòng đời cây lúa đang bị mai một và mất dần do việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng từ cây lúa rẫy sang các loại cây công nghiệp như cà phê, cao su, ca cao... đã dẫn đến sự suy giảm những sinh hoạt công chiêng gắn với các nghi lễ, lễ hội truyền thống này; không gian nhà rông bị thu hẹp dần, nhà sàn được thay thế dần bằng nhà xây kiên cố; giọt nước truyền thống được thay bằng giếng khoan, nước máy, hệ thống nước sạch từ các chương trình nước sạch nông thôn... ; đời sống và sinh hoạt hiện đại làm thay đổi nhận thức về tính thiêng và tính cộng đồng của văn hóa công chiêng...dẫn đến ảnh hưởng đến công tác bảo tồn và phát huy không gian văn hóa công chiêng trong thời gian qua.

- Nhà rông:

+ Có 211/479 nhà rông, nhà sàn truyền thống (chiếm 44%) sử dụng nguyên vật liệu truyền thống là gỗ, tre, nứa, song mây, cỏ tranh. Số nhà rông, nhà sàn còn lại, gồm 268 nhà rông, nhà sàn sử dụng nguyên, vật liệu hiện đại một phần hoặc toàn phần, sẽ dẫn đến khó hoàn thành chỉ tiêu đến năm 2025 có 100% làng đồng bào DTTS tại chỗ có nhà rông truyền thống³⁵, vì vật liệu truyền thống đang hiếm dần, rất khó tìm kiếm, khai thác và những quy định nghiêm ngặt của pháp luật trong quản lý và bảo vệ rừng cũng ảnh hưởng không nhỏ đến chỉ tiêu phục hồi nhà rông

³³ Phấn đấu đến năm 2025, 10/10 huyện, thành phố có ít nhất 02 Câu lạc bộ Văn hóa dân gian.

³⁴ - Huyện Đăk Hà: Câu lạc bộ văn hóa dân gian thôn Kon Trang Long Loi, thị trấn Đăk Hà; thôn Kon Klóck, xã Đăk Mar; thôn Đăk Mút, xã Đăk Mar.

- Huyện Tu Mơ Rông: CLB văn hóa dân gian thôn Ba Khen, xã Văn Xuôi.

- Huyện Sa Thầy: CLB Văn hóa Dân gian tại xã Rờ Koi

- Huyện Kon Rẫy: CLB văn hóa dân gian Kon Brap Ju, xã Tân Lập.

- Các huyện: Konplong, Đăkglei đang triển khai.

³⁵ Kế hoạch Số: 3113/KH-UBND ngày 21/8/2021 của UBND tỉnh Kon Tum về Bảo tồn, phục hồi và phát huy giá trị văn hóa nhà rông truyền thống các DTTS tại chỗ tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021 - 2025

truyền thống; nhiều xã có cộng đồng người đồng bào DTTS tại chỗ chiếm đa số nhưng không có nhà rông truyền thống, hoặc chỉ có nhà văn hóa thôn³⁶, nên làm giảm đi nét đặc sắc khi diễn tấu công chiêng của cộng đồng.

+ Thiếu quy hoạch không gian sinh hoạt văn hóa truyền thống (nhà rông và sân chơi) khi triển khai công tác ổn định khu dân cư tại các làng đồng bào DTTS tại chỗ. Phần lớn đất có công trình là nhà rông chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Công chiêng:

+ Một số bộ công, chiêng được hỗ trợ từ ngân sách nhà nước chưa phát huy được giá trị sử dụng, nguyên nhân: hỗ trợ công, chiêng không đúng với cộng đồng dân tộc; âm thanh của bộ công chiêng bị lệch chuẩn nhưng không có người biết chỉnh lại cho đúng³⁷; nghi thức trao công chiêng cho cộng đồng dân cư ở một số nơi chưa gắn với phong tục của từng cộng đồng người DTTS, làm mất “tính thiêng” của công chiêng, dẫn đến tâm lý không coi trọng, không bảo quản công chiêng theo đúng giá trị của nó.

+ Chỉ tiêu trang bị công chiêng cho các trường học có tỷ lệ học sinh dân tộc thiểu số cao khó thực hiện³⁸

- Tổ chức các lớp truyền dạy về kỹ thuật, kỹ năng diễn tấu công chiêng, xoang và chỉnh âm công chiêng: Có hiện tượng người của dân tộc này hướng dẫn diễn tấu công chiêng, xoang cho dân tộc khác³⁹ và sử dụng các bài diễn tấu công chiêng này trong các lễ hội hoặc ngày quan trọng của làng mà chưa đảm bảo với bản sắc gốc của dân tộc mình; khả năng mở lớp hướng dẫn kỹ thuật chỉnh âm công chiêng hầu như rất khó thực hiện được ở cấp huyện⁴⁰, do đó, nhiều bộ công chiêng cộng đồng vẫn chưa thể sử dụng được do lệch âm mà không có người chỉnh âm.

- Trang phục truyền thống trong diễn tấu công chiêng, xoang: Qua giám sát tại các cộng đồng dân cư, trang phục truyền thống của các dân tộc ở một số nơi (thông qua hoa văn, hoạt tiết được trang trí trên trang phục của nam và nữ; chất liệu vải; kiểu cách trang phục) đã có sự biến đổi, không còn nguyên bản sắc⁴¹; trang phục được may cách tân, hiện đại, theo sở thích và đa dạng chất liệu vải trên nền tảng hoa văn dệt sẵn thuộc nhiều dân tộc khác nhau.

2.2. Công tác bảo tồn, phát huy giá trị lễ hội truyền thống, dân ca, dân vũ, dân nhạc của các DTTS.

2.2.1. Những kết quả đạt được:

³⁶ Xã Bờ Y (Ngọc Hội): có 1/6 thôn đồng bào DTTS có nhà rông; còn lại là nhà văn hóa thôn. Huyện Kon Plông chỉ có 5 nhà rông.

³⁷ Thị trấn Đăkglei (2 bộ công chiêng không sử dụng được sau khi được hỗ trợ); Làng La Lua (Xã Đăk Choong)

³⁸ Mới chỉ có huyện Konplong có 09/09 trường học và huyện Ngọc Hồi có 09/16 trường học được trang bị công chiêng;

³⁹ Phổ biến nhất là mời nghệ nhân của dân tộc Bahnar để hướng dẫn diễn tấu công chiêng trong cộng đồng người Xê Đăng

⁴⁰ Riêng Đăk Tô báo cáo mở được 1 lớp tập huấn kỹ thuật chỉnh âm công chiêng.

⁴¹ - Trang phục biểu diễn của nữ tại làng Đăkglei (Xã Đăk choong, Huyện Đăkglei): kết hợp hoa văn của người Giê và của các dân tộc khác như Bahnar, Xê Đăng..

- Trang phục nữ của người Brau (làng Đăk Mế-Xã Bờ Y, Huyện Ngọc Hồi): Ban Dân tộc tỉnh tổ chức lớp truyền dạy nghề dệt thổ cẩm sử dụng nghệ nhân Bahnar nên may trang phục từ sản phẩm học được có hoa văn của người Bahnar trong một số hoạt động.

- Hỗ trợ trang phục cho người Rơ Măm (Làng Le, xã Mo Rai, huyện Sa Thầy): Ban Dân tộc tỉnh hỗ trợ trang phục có hoa văn, họa tiết cách điệu, chưa đảm bảo bản sắc.

- Các làn điệu dân ca, dân vũ, dân nhạc truyền thống của các DTTS trên địa bàn tỉnh đã và đang được các cấp, các ngành chức năng cùng nhân dân tích cực giữ gìn, khôi phục, khai thác và phát huy các giá trị với nhiều giải pháp, hoạt động thiết thực, hiệu quả như kiểm kê, sưu tầm, bảo tồn các làn điệu dân ca, dân vũ, dân nhạc⁴², tại một số địa phương lễ hội truyền thống, dân ca, dân nhạc, dân vũ đang dần trở thành sản phẩm du lịch thu hút du khách.

- Trên cơ sở Nghị định 109/2015/NĐ-CP ngày 28/10/2015 của Chính phủ về việc hỗ trợ đối với nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú có thu nhập thấp, hoàn cảnh khó khăn, UBND tỉnh chỉ đạo Sở Lao động Thương binh và Xã hội ban hành Văn bản số 61/HD-SLĐTBXH ngày 24/6/2016 về hướng dẫn triển khai thực hiện hỗ trợ đối với Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú trên địa bàn tỉnh. Nhiệm vụ hỗ trợ đối với nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú có thu nhập thấp, hoàn cảnh khó khăn do Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chủ trì triển khai thực hiện. Nhìn chung cơ bản đảm bảo yêu cầu triển khai nhiệm vụ được giao.

- Trong giai đoạn 2021 - 2022, công tác bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực cho công chức văn hóa và các chủ thể văn hoá (nghệ nhân, người có uy tín...) trong công tác quản lý, gìn giữ và phát huy giá trị lễ hội truyền thống, nghệ thuật trình diễn dân gian các DTTS trên địa bàn tỉnh chưa triển khai thực hiện.

- Công tác phục dựng và phát huy giá trị lễ hội truyền thống, dân ca, dân vũ, dân nhạc các DTTS gắn với phát triển du lịch: Trong giai đoạn 2021 – 2022 phục dựng 03 lễ hội truyền thống: Lễ mở kho lúa (*của dân tộc Rơ Măm, tại Làng Le, xã Mô Ray, huyện Sa Thầy*); Lễ cưới truyền thống (*của dân tộc Giẻ - Triêng tại thôn Nông Nội, xã Đăk Nông, huyện Ngọc Hồi*) và Lễ ăn than (*Cha K'chiah của dân tộc Giẻ - Triêng tại thôn Đăk Ga, xã Nhoong, huyện Đăk Glei*). Lập hồ sơ khoa học về “Lễ Et ‘Đong” (*tết con dúi của dân tộc Ba Na - Jơ Long tại huyện Kon Rẫy*) đề nghị Bộ VH TT & DL đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể của quốc gia và đã được Bộ VH TT & DL đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia tại Quyết định số 1731/QĐ-BVH TT & DL ngày 27/5/2021 về việc công bố Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia.

- Đưa nội dung về văn hóa truyền thống các DTTS nói chung, loại hình dân ca, dân vũ, dân nhạc vào nội dung “Tài liệu Giáo dục địa phương” theo từng cấp học để phục vụ công tác giảng dạy trong các cấp trường học, góp phần nâng cao ý thức của các em học sinh về công tác gìn giữ, phát huy giá trị văn hóa truyền thống các DTTS trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện ghi hình, ghi âm các hội thi, hội diễn trong nghiên cứu, sưu tầm, tư liệu hoá, phục dựng, lưu giữ, bảo tồn, phát huy. Đăng tải lên trang thông tin điện tử, mạng xã hội, Internet...tuyên truyền quảng bá giá trị các loại hình lễ hội truyền thống, dân ca, dân vũ, dân nhạc, đặc biệt là các loại hình có nguy cơ mai một.

(Chi tiết tại phụ lục 04).

⁴² Kế hoạch 1325/KH-UBND ngày 6/5/2022 về việc Tổng kiểm kê và lập hồ sơ khoa học đề nghị Bộ VH TT & DL đưa vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể Quốc gia trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2022 – 2026.

- Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai lồng ghép Đề án bảo tồn, phát huy giá trị dân ca, dân vũ, dân nhạc của các DTTS gắn với phát triển du lịch giai đoạn 2021 - 2030 trong Kế hoạch triển khai thực hiện Dự án số 6 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021 - 2030.

- Kết quả bố trí nguồn kinh phí triển khai thực hiện công tác bảo tồn, phát huy giá trị lễ hội truyền thống, dân ca, dân vũ, dân nhạc của các DTTS.

(Chi tiết tại phụ lục 05).

2.2.2. Một số tồn tại trong hoạt động bảo tồn, phát huy giá trị lễ hội truyền thống, dân ca, dân vũ, dân nhạc của các DTTS:

- Các thôn/làng qua giám sát thực tế đều có các lễ hội, các bài dân ca⁴³, dân vũ⁴⁴, dân nhạc⁴⁵ truyền thống nhưng các địa phương chưa kiểm kê, sưu tầm được. Cán bộ chuyên môn cấp huyện, xã chưa nắm rõ chuyên môn về các lễ hội truyền thống, dân ca, dân vũ, dân nhạc dẫn đến công tác rà soát thống kê, tổng hợp báo cáo chưa rõ, chưa đầy đủ. Một số lễ hội, dân ca truyền thống bị mai một, khó có điều kiện và khả năng phục dựng.

- Lễ hội:

+ Một số Lễ hội truyền thống ngày càng mai một do cuộc sống của đồng bào DTTS ngày nay thay đổi trong phương thức sản xuất⁴⁶; thay đổi trong phương thức sinh hoạt⁴⁷; một số làng đồng bào DTTS theo tôn giáo chỉ còn duy trì các ngày lễ tôn giáo, giảm dần hoặc không còn duy trì các Lễ hội truyền thống của dân tộc mình⁴⁸.

+ Có nơi vẫn còn duy trì lễ cúng cây lúa 3-4 lần từ khi gieo trồng đến khi thu hoạch⁴⁹; người chủ lễ nắm được lễ nghi trong các nghi thức cúng nay đã lớn tuổi, sức khỏe yếu nhưng không có người để truyền dạy, dễ dẫn đến bị mai một và bị xóa bỏ nghi lễ thờ cúng của làng⁵⁰.

- **Dân ca:** Hiện nay trong cộng đồng DTTS tại chỗ rất phong phú nhưng chỉ những người lớn tuổi nắm giữ, biết hát và chỉ hát trong những dịp đặc biệt⁵¹; việc trao truyền cho thế hệ trẻ rất khó khăn, thanh niên chỉ thích nhạc hiện đại và có nhiều cơ hội để tiếp cận nhiều thể loại nhạc trẻ, không mặn mà với dân ca của dân tộc mình.

- **Dân nhạc:** Có nhiều Nhạc cụ truyền thống đặc sắc⁵² nhưng nghệ nhân biết chế tác nhạc cụ, sử dụng nhạc cụ không nhiều và đại đa số đã lớn tuổi⁵³.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Đánh giá chung về kết quả triển khai thực hiện

⁴³ Đồi đáp giao duyên; Ru con; Ca ngợi lao động sản xuất và quê hương đất nước...

⁴⁴ Các bài múa xoang ;

⁴⁵ Ting Ning; Tơ Rung; Klông Bút, Đản đá...

⁴⁶ Chuyển từ làm lúa rẫy sang trồng cây công nghiệp, cây dài ngày như: cà phê, cao su, bời lời...

⁴⁷ Sử dụng nước giếng, nước máy thay nước giọt..

⁴⁸ Làng Đăkglei, Xã Đăk Choong huyện Đăk Glei; Làng Kon Hơ Ngo Ktu, Xã Vinh Quang; Làng Kon Ktu, Xã Đăk Rơ Wa thành phố Kon Tum;

⁴⁹ Làng Le, xã Mo Rai, huyện Sa Thầy.

⁵⁰ Làng Kon Túc, xã Đăk Pnê, Huyện Kon Rẫy

⁵¹ Việc thể hiện dân ca chỉ trong các lễ hội lớn hoặc khi có men rượu, lớp trẻ ít dám mê.

⁵² Công chiêng, Trống. Đản Đá, Đản Tơ Rung, Đản Klông Bút, Sáo, Đản Tinh Ninh.....

⁵³ Nghệ nhân Blong Vê, làng Đăk Răng, xã Đăk Dục, Huyện Ngọc Hồi

- Trong giai đoạn 2021 – 2022: công tác bảo tồn, phát di sản văn hóa công chiêng, lễ hội truyền thống, dân ca, dân vũ, dân nhạc các DTTS trên địa bàn tỉnh được quan tâm chỉ đạo, triển khai, thực hiện, sự phối hợp chặt chẽ của các cấp địa phương nhận được sự hưởng ứng nhiệt tình của đồng bào các DTTS và đạt được những kết quả nhất định.

- Công tác nghiên cứu, sưu tầm, phục dựng lễ hội truyền; công tác lập hồ sơ khoa học đề nghị Bộ VH,TT&DL đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia; Công tác trao truyền trong lớp trẻ về văn hóa truyền thống; Công tác trang bị công chiêng, trống cho các thôn làng đồng bào DTTS không có công chiêng; công tác tổ chức các hoạt động giao lưu văn hóa và tham gia các hoạt động giao lưu văn hóa do Bộ VH,TT&DL và các tỉnh bạn tổ chức..v.v... được chú trọng triển khai, tạo được sự kế thừa và lan tỏa trong cộng đồng, góp phần giới thiệu, quảng bá về cảnh quan - con người - văn hóa Kon Tum đến với khách du lịch trong và ngoài nước; đồng thời, tạo sân chơi lành mạnh đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa tinh thần cho người dân.

- Công tác bảo tồn, phát huy di sản văn hóa công chiêng, lễ hội truyền thống, dân ca, dân vũ, dân nhạc các DTTS được triển khai trong các thôn, làng đồng bào DTTS, các trường học, các ngày hội quan trọng, các địa điểm du lịch...với nhiều hình thức phong phú, đa dạng và thường xuyên... thu hút sự quan tâm, tham gia của đông đảo các tầng lớp nhân dân và du khách trên địa bàn tỉnh; góp phần làm chuyển biến nhận thức và hành động trong việc bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa các dân tộc gắn với phát triển kinh tế, xã hội trên địa bàn tỉnh; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân, đặc biệt là đồng bào các DTTS.

2. Những khó khăn, vướng mắc và hạn chế:

- Một số di sản văn hóa công chiêng, lễ hội truyền thống, dân ca, dân vũ, dân nhạc truyền thống của các dân tộc của DTTS tại chỗ trên địa bàn tỉnh đang bị mai một, trong khi các nghệ nhân am hiểu về văn hóa truyền thống ngày càng ít, đa số lớp trẻ chưa nhận thức rõ về giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc và chưa thực sự hiểu và yêu thích với hoạt động sinh hoạt văn hóa dân gian.

- Công tác bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa công chiêng, lễ hội truyền thống, dân ca, dân vũ, dân nhạc các DTTS chưa được triển khai một cách đồng bộ, toàn diện đối với các DTTS nên kết quả đạt được còn chưa cao.

- Đồng bào DTTS tại chỗ trên địa bàn tỉnh chủ yếu sản xuất nông nghiệp, đời sống còn nhiều khó khăn, chủ yếu tập trung cho đời sống kinh tế, chưa quan tâm nhiều đến bảo tồn và phát huy di sản văn hóa công chiêng, lễ hội truyền thống, dân ca, dân vũ, dân nhạc truyền thống của chính dân tộc mình.

- Người nắm giữ và thực hành di sản văn hóa công chiêng; nghi lễ, dân ca, dân vũ, dân nhạc trong cộng đồng người đồng bào DTTS phần lớn là người lớn tuổi, sức khỏe yếu, không được hỗ trợ từ ngân sách khi thực hiện truyền dạy, trừ những nghệ nhân đã được công nhận danh hiệu. Điều kiện để được công nhận danh hiệu Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú theo quy định vẫn còn nhiều bất cập, khó khăn khi xét duyệt.

- Nguồn lực đầu tư cho sự nghiệp văn hóa nói chung khá khiêm tốn, chưa đáp ứng được yêu cầu cho nhiệm vụ bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa của người DTTS; đội ngũ thực hiện nhiệm vụ ở lĩnh vực văn hóa, nhất là ở cấp xã, thường xuyên thay đổi, kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ, chưa được bồi dưỡng, cập nhật kiến thức về lĩnh vực công tác nên ảnh hưởng nhiều đến công tác bảo tồn và phát huy di sản văn hóa công chiêng, lễ hội, dân ca, dân vũ, dân nhạc của người DTTS tại địa phương.

3. Nguyên nhân của những khó khăn, vướng mắc và hạn chế

3.1. Nguyên nhân chủ quan

- Công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của nhân dân về bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa công chiêng, lễ hội truyền thống, dân ca, dân vũ, dân nhạc... chưa sâu, rộng, đồng bộ và chưa mang lại kết quả mong muốn.

- Vẫn còn tình trạng một số cấp ủy, chính quyền địa phương, người trực tiếp làm công tác văn hóa chưa nhận thức đầy đủ về vai trò của văn hóa truyền thống, chưa có sự quan tâm sâu sát và những giải pháp thiết thực trong việc triển khai công tác bảo tồn, phát huy di sản văn hóa công chiêng, lễ hội truyền thống, dân ca, dân vũ, dân nhạc truyền thống dẫn đến tình trạng làm mai một, đồng hóa về văn hóa các DTTS.

- Việc bảo tồn và phát huy các nghề truyền thống⁵⁴ gắn với văn hóa công chiêng, dân ca, dân vũ, dân nhạc vẫn còn hạn chế trên thực tế; chưa có nơi hoặc có người biết đúc công, chiêng của dân tộc mình.

- Bố trí kinh phí cho lĩnh vực văn hóa phần lớn tập trung cho đầu tư công trình văn hóa; kinh phí cho sự nghiệp văn hóa thấp, không đảm bảo cho thực hiện nhiệm vụ.

- Nguồn nhân lực làm công tác bảo tồn, phát huy văn hóa truyền thống các DTTS rất hạn chế về số lượng, ít kinh nghiệm, phần lớn chưa được đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ. Cán bộ văn hóa cơ sở thường xuyên có sự thay đổi về nhân sự.

- Công tác chia tách, sáp nhập và việc gọi tên một số thôn/làng đồng bào DTTS trên địa bàn tỉnh thành con số cụ thể là một trong những yếu tố góp phần làm mai một văn hóa truyền thống các DTTS trong thời gian qua.

3.2. Nguyên nhân khách quan

- Sự tác động mạnh mẽ của văn hóa hiện đại, nhất là về âm nhạc đương đại, truyền thanh, truyền hình, khoa học công nghệ và mạng lưới thông tin... ảnh hưởng lớn đến công tác bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa dân gian của cộng đồng các DTTS.

- Việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi, phương thức sản xuất, đời sống sinh hoạt... gây khó khăn trong việc bảo tồn, phát huy văn hóa truyền thống các DTTS, nhất là lễ hội truyền thống các DTTS.

⁵⁴ Dệt thổ cẩm, đan lát, làm rượu cần, chế tác nhạc cụ âm nhạc truyền thống, rèn, gốm, tạc tượng, đèo thuyền độc mộc, làm nỏ.

- Đời sống vật chất của đồng bào các DTTS còn gặp nhiều khó khăn, thu nhập của người dân thấp nên khó khăn trong việc quan tâm đến gìn giữ, phát huy giá trị hóa của dân tộc.

- Quỹ đất cộng đồng ngày càng bị thu hẹp; nguyên vật liệu tự nhiên để làm nhà rông ngày càng ít và hiếm.

- Thiếu những chính sách quy định cụ thể về nội dung, mức chi hỗ trợ cho các nghệ nhân, cộng đồng – chủ thể của di sản văn hóa phi vật thể trong quá trình tham gia bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể của đồng bào các DTTS nên rất khó khăn trong công tác triển khai thực hiện

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Kiến nghị chung:

Các hạn chế nêu tại mục 2.1.2 và 2.2.2 (Phần II), mục 2 (Phần III) theo thẩm quyền quản lý nhà nước, đề nghị UBND các cấp và các cơ quan liên quan có hướng khắc phục trên thực tế.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh:

- Chỉ đạo các cơ quan đơn vị, địa phương liên quan tăng cường công tác quản lý về bảo tồn và phát huy các di sản văn hóa truyền thống của đồng bào DTTS trên địa bàn tỉnh. Chỉ đạo triển khai công tác rà soát, kiểm kê di sản không gian văn hóa công chiêng, lễ hội truyền thống, dân ca, dân vũ, dân nhạc của 07 nhóm dân tộc thiểu số cư trú lâu đời trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

- Chỉ đạo UBND các cấp và các cơ quan liên quan tiếp tục đẩy mạnh phát triển các nghề truyền thống của các DTTS tại chỗ gắn với bảo tồn, phát huy văn hóa công chiêng, lễ hội, dân ca, dân vũ, dân nhạc và phát triển kinh tế-xã hội của địa phương.

- Chỉ đạo cơ quan chuyên môn và các cơ quan liên quan có hướng dẫn cụ thể về phục dựng và xây dựng Nhà rông truyền thống phù hợp với tình hình nguyên vật liệu hiện có nhưng vẫn đảm bảo truyền thống.

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan gìn giữ tên làng truyền thống của đồng bào DTTS trên địa bàn tỉnh nhằm gìn giữ tối đa không gian văn hóa truyền thống của đồng bào các DTTS.

3. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

- Tham mưu cấp có thẩm quyền khắc phục các hạn chế, tồn tại đã chỉ ra tại báo cáo này theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.

- Tăng cường theo dõi, hướng dẫn và hỗ trợ các huyện, thành phố trong công tác bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa công chiêng và lễ hội, dân ca, dân vũ, dân nhạc của 7 cộng đồng DTTS tỉnh Kon Tum

- Rà soát, đánh giá lại việc thực hiện các chỉ tiêu về nhà rông truyền thống; chỉ tiêu liên quan đến bảo tồn, phát huy di sản không gian văn hóa công chiêng, lễ hội truyền thống, dân ca, dân vũ, dân nhạc của các dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh để điều chỉnh hoặc có giải pháp phù hợp trong điều kiện hiện nay.

- Tổ chức tập huấn công tác chuyên môn về bảo tồn phát huy văn hóa truyền thống các DTTS cho đội ngũ làm công tác văn hóa các cấp; phối hợp hoặc hướng dẫn các huyện, thành phố mở các lớp tập huấn chính chiêng để phát huy giá trị sử

dụng của các bộ chiêng hiện có, nhất là các bộ chiêng được trang bị từ ngân sách nhà nước.

- Triển khai hướng dẫn công tác rà soát, kiểm kê các văn hóa truyền thống đồng bộ trên địa bàn toàn tỉnh, ghi âm, ghi hình các bài dân ca, dân vũ, dân nhạc dân tộc và thống kê tên, loại hình cụ thể .

- Phối hợp Sở Giáo dục và đào tạo triển khai công tác bảo tồn văn hóa truyền thống trong trường học (tài liệu giáo dục địa phương), nhất là truyền dạy công chiêng cho học sinh.

4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm trong việc tổ chức lựa chọn và khoanh vùng để phát triển nguồn nguyên vật liệu truyền thống (Gỗ, cỏ tranh, dây mây...) gắn liền với công tác bảo vệ và phát triển rừng; đảm bảo nguồn nguyên liệu đáp ứng nhu cầu cho việc sửa chữa nhà rông khi bị xuống cấp, hư hỏng.

- Hướng dẫn cụ thể về việc khai thác nguyên vật liệu trong tự nhiên để có cơ sở triển khai sửa chữa và xây dựng Nhà rông truyền thống của đồng bào các dân tộc thiểu số tại chỗ trên địa bàn tỉnh phù hợp với quy định và tình hình thực tế của địa phương.

5. Ban Dân tộc tỉnh.

- Hỗ trợ các dụng cụ, trang phục văn hóa cho đồng bào các DTTS cần đảm bảo đúng nguyên bản văn hóa truyền thống, đáp ứng mục đích sử dụng nhằm góp phần bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc tại chỗ trên địa bàn tỉnh.

- Chỉ đạo các đơn vị phát huy vai trò của người uy tín trong cộng đồng các DTTS trong tuyên truyền bảo tồn phát huy văn hóa truyền thống.

- Triển khai tốt công tác bảo tồn nghề truyền thống có liên quan mật thiết đến việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của cộng đồng 7 DTTS tại chỗ.

6. UBND các huyện, thành phố.

- Khắc phục các hạn chế đã được chỉ ra tại báo cáo này theo nhiệm vụ, thẩm quyền.

- Chỉ đạo tăng cường công tác tuyên truyền trên các phương tiện truyền thông cơ sở về công tác bảo tồn, phát huy di sản không gian văn hóa công chiêng, lễ hội truyền thống, dân ca, dân vũ, dân nhạc của 07 nhóm dân tộc thiểu số cư trú lâu đời trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

- Rà soát hiện trạng nhà rông, nhà sàn truyền thống, nhà văn hóa thôn tại các làng đồng bào DTTS tại địa phương để có phương án đầu tư, sửa chữa, nâng cấp phù hợp với văn hóa và nhu cầu sinh hoạt văn hóa của từng dân tộc.

- Thực hiện và phối hợp triển khai trang bị, truyền dạy công chiêng, các nhạc cụ, dụng cụ văn hóa và xây dựng nhà rông đảm bảo theo truyền thống, không gian sinh hoạt văn hóa của DTTS tại chỗ phù hợp với tình hình thực tế; Kiểm kê, bảo tồn, phát huy di sản không gian văn hóa công chiêng, lễ hội truyền thống, dân ca, dân vũ, dân nhạc của các DTTS.

- Rà soát, lập hồ sơ đề nghị công nhận danh hiệu nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú cho người đang thực hành và trao truyền các giá trị văn hóa truyền thống của người DTTS tại chỗ tại địa phương khi đủ điều kiện.

- Rà soát hiện trạng các bộ công chiêng hiện có của các làng đồng bào DTTS được trang bị từ nhiều nguồn khác nhau để có phương án trang bị mới hoặc khắc phục lỗi âm thanh nhằm phát huy giá trị công chiêng hiện có, nâng cao đời sống tinh thần cho người dân.

Trên đây là báo cáo của Đoàn giám sát Ban Văn hóa – Xã hội, HĐND tỉnh về kết quả giám sát công tác bảo tồn, phát huy di sản không gian văn hóa công chiêng, lễ hội truyền thống, dân ca, dân vũ, dân nhạc của các DTTS tỉnh Kon Tum./.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy (B/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (B/c);
- UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo TU;
- Ủy ban Kiểm tra TU;
- Thành viên Đoàn giám sát;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Sở VH-TT&DL;
- Ban Dân tộc tỉnh;
- Sở NN& PTNT;
- Sở GD&ĐT;
- Hội VH-NT tỉnh;
- Lãnh đạo VP Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- HĐND-UBND các huyện, thành phố;
- Phòng VH-TT các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, Ban VH-XH.

**TM. BAN VĂN HÓA - XÃ HỘI
TRƯỞNG BAN**

Phan Thị Thủy